TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày: 18 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường
Các Hội thẩm nhân dân: ÔngNguyễn Xuân Hành và ông Nguyễn Xuân Hiền
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo: Đặng Ngọc S, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1995 tại xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Ngọc T và bà Võ Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Trường C, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Trường S (cháu ruột), địa chỉ: Thôn X1, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Ngọc X, địa chỉ: Thôn V 2, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Ông Trương Văn N, địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Hồ Thị S, địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/8/2019, Đặng Ngọc Sang (sinh năm 1995; ở Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình) điều khiển xe mô tô BKS:73H1–259.54 đi theo hướng Bắc–Nam khi đến km 1010+100m đường Hồ Chí Minh

nhánh đông thuộc địa phận thôn Thu Thừ, An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình va chạm vào đuôi xe mô tô BKS: 73K6–1746 đi cùng chiều phía trước do ông Nguyễn Trường C (sinh năm 1961; ở thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) điều khiển. Hậu quả: Ông Nguyễn Trường C và Đặng Ngọc S bị thương được đưa đi cấp cứu tại tại bệnh viện Việt Nam Cu Ba Đồng Hới, hai xe mô tô hư hỏng. Đến ngày 04/8/2019 ông Nguyễn Trường C tử vong.

Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 1010+100m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Thu Thừ, An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình mặt đường rải nhựa thẳng, phẳng, rộng 07m, trên mặt đường có 03 vạch sơn: 01 vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa phân chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều, 02 vạch sơn màu trắng liền nét hai bên phân chia phần đường xe cơ giới với phần đường xe thô sơ và người đi bộ mỗi bên rộng 01m. Hai bên có 02 dãy lan can kim loại bảo vệ đường.

Lấy cột Km 1010+H1 làm điểm mốc và mép đường bên phải đường Hồ Chí Minh nhánh Đông hướng Bắc – Nam làm chuẩn.

Quá trình khám nghiệm theo hướng Bắc – Nam thấy:

Vết xước (1)ngắt quãng dài 61m có chiều hướng Bắc – Nam, điểm đầu vết xước cách điểm mốc hướng về hướng Bắc là 32m, cách mép chuẩn hướng qua phải là 0,8m, điểm cuối cách mép chuẩn hướng qua phải là 7,3m và nằm dưới xe mô tô BKS: 73H1-259.54.

Vết chà (2) nằm trên lề đá dăm bên phải dài 2,3m, rộng 0,05m, có chiều hướng Bắc – Nam. Tâm điểm đầu cách điểm đầu vết xước (1) là 2,5m và nằm trên mép chuẩn.Tâm điểm cuối cách mép chuẩn hướng qua trái là 1m.

Xe mô tô BKS: 73K6-1746 (ký hiệu 3) sau tai nạn ngã nghiêng qua trái, đầu xe hướng Tây, đuôi xe hướng Đông. Tâm bánh sau cách mép chuẩn hướng qua trái là 0,35m và cách tâm điểm đầu vết chà (2) là 2,7m.tâm bánh trước cách mép chuẩn hướng qua trái là 1,15m.

Xe mô tô BKS: 73H1 – 259.54 (ký hiệu 4) sau tai nạn ngã nghiêng qua trái, đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây. Tâm bánh trước cách mép chuẩn hướng qua phải là 8,1m. Tâm bánh sau cách mép chuẩn hướng qua phải là 6,8m.

* Về phương tiện

- Xe mô tô BKS: 73H1-259.54:

+ Giấy tờ xe: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 007553, họ tên chủ xe: Đặng Ngọc S, năm sinh: 1995, nơi thường trú: Xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; biển số: 73H1-259.54. 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 440137010482, họ và tên: Đặng Ngọc S, năm sinh: 1995; nơi cư trú: Xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

+ Dấu vết trên xe:

Đầu tay lái bên phải có vết cà trượt kích thước (2,5x2)cm; đầu tay lái bên trái có vết cà trượt kích thước (3,2x2)cm.

Đầu tay phanh bên phải có vết cà trượt kích thước (1,4x1,2)cm.

Đầu tay côn bên trái có vết cà trượt kích thước (1,3x1,2)cm.

Phía bên trái ốp nhựa đầu xe và cụm đèn chiếu sáng có vết cà trượt kích thước (7,5x3)cm.

Mặt nạ đầu xe có 03 (ba) vết cà trượt:

Vết 1: Vết cà trượt phía bên phải mặt nạ kích thước (14x6)cm

Vết 2: Vết cà trượt giữa mặt nạ kích thước (21x3).

Vết 3: vết cà trượt phía bên trái mặt nạ kích thước (29x12)cm.

Cụm mang và đèn xi nhan bên phải vỡ, gãy rời khỏi vị trí.

Cụm mang và đèn xi nhan bên trái bung rời khỏi vị trí; mặt ngoài cánh mang có vết cà trượt.

Gác chân trước bên phải cong từ trước ra sau; mặt trước, dưới có vết cà trượt dính chất màu đen kích thước (9x2,5)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 23cm, đầu phía bên trong có vết cà trượt kích thước (2x1,2)cm; điểm cao nhất cách mặt đất 21cm.

Chân phanh cong, biến dạng, hướng từ trước ra sau, mặt trước và trong có vết cà trượt kích thước (14,5x1)cm.

Phần trước cần số bị đẩy cong hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, mặt ngoài có vết cà trượt.

Mặt ngoài khung cố định gác chân sau bên trái có vết cà trượt kích thước (2,5x1,5)cm.

Mặt ngoài ống xả khí có vết cà trượt kích thước (38x5,5)cm.

- Xe mô tô BKS:73K6-1746:

+ Giấy tờ xe: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003359, nhãn hiệu LIFAN, tên chủ xe: Trương Văn N, sinh ngày 07/8/1949, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

+ Dấu vết trên xe:

Bên trái ốp nhựa đầu xe bị vỡ kích thước (6x5)cm. Góc trên, bên trái cụm đèn chiếu sáng có vết cà trượt kích thước (7x4)cm. Giá đèo hàng phía trước cong hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; góc trước bên trái có vết cà trượt. Phần trước chắn bùn bánh trước bị đẩy lệch từ phải sang trái; mỏm chắn bùn bị vỡ kích thước (7x5)cm. Phần sau chắn bùn bánh trước bị vỡ gãy rời khỏi vị trí. Cốp xe bên phải bung rời khỏi vị trí.

Cụm gác chân trước và chân chống bên trái bị gãy rời khỏi vị trí; mặt trên và trong chân chống bên có vết cà trượt kích thước (8x2,5)cm.

Gác chân sau bên trái cong gập từ sau tới trước kích thước (12x2,5)cm; điểm cao nhất cách mặt đất 31cm.

Phần sau của nửa hộp bảo vệ xích móp méo, biến dạng từ sau tới trước kích thước (15x5)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 26cm; bề mặt vỏ hộp xích tại vị trí bị biến dạng có vết hằn trượt, thủng hướng từ sau tới trước.

Góc dưới, bên trái biển kiểm soát bị đẩy cong hướng từ sau tới trước kích thước (10x8)cm, mặt ngoài có vết cà trượt, điểm cao nhất cách mặt đất 47cm.

Phần sau chắn bùn bánh sau bị vỡ, gãy kích thước (22x12)cm.

* Về tử thi

Tử thi: Nguyễn Trường C, sinh năm: 1963, nơi cư trú: T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Khám ngoài:

- Mô tả tư thế của tử thi: Tử thi nam giới, chiều dài tử thi 169 cm, thể trạng trung bình, tình trạng tử thi lạnh cứng, nằm ngửa.

- Đặc điểm quần áo, màu sắc: Không mang quần áo.

- Tình trạng đầu mặt: Đầu có đường mổ từ trên tai phải vòng ra sau chẩm lên đỉnh phải tận cùng giữa trán kích thước (33x0,1)cm. Trán trái xây xước da kích

thước (6x1,5)cm. Gò má trái xây xát da kích thước (5x3)cm. Bầm tím hai mắt.

- Cổ, ngực, bụng, lưng: Không thấy tổn thương.
- Mông, cơ quan sinh dục, hậu môn, tay: không thấy tổn thương.
- Chân: 1/3 trên trước cẳng chân trái xây xát da kích thước (3x0,9)cm. Mu bàn chân trái rách da kích thước (5x1)cm.

Khám trong:

+ Đầu: Khuyết xương hộp sọ vùng trán, thái dương đỉnh phải kích thước (16x13)cm. Xuất huyết dưới màng mạch lan tỏa bán cầu não phải, phù não toàn bộ bán cầu não phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 131/TT ngày 27/8/2019 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y, Sở y tế Quảng Bình kết luận:

+ Đầu có đường mổ từ trên tai phải vòng ra sau chẩm lên đỉnh phải tận cùng giữa trán kích thước (33x0,1)cm.

+ Khuyết xương hộp sọ vùng trán, thái dương đỉnh phải kích thước (16x13)cm. Xuất huyết dưới màng mạch lan tỏa bán cầu não phải, phù não toàn bộ bán cầu não phải.

+ Nguyên nhân chết của Nguyễn Trường C do đa chấn thương: Chấn thương sọ não.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ 01(một) xe mô tô BKS: 73H1 – 259.54, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exiter, số máy: G3D4E238592, số khung: 0610GY225689; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 007553: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 440137010482, mang tên Đặng Ngọc S; 01 (một) xe mô tô BKS: 73K6-1746, nhãn hiệu LIFAN. Ngày 24/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 (một) xe mô tô BKS: 73K6-1746 cho người đại diện của bị hại là anh Nguyễn Trường S. Ngày 22/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 (một) xe mô tô BKS:73H1 – 259.54, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exiter; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 007553 cho chủ sở hữu là anh Đặng Ngọc X (anh trai của Đặng Ngọc S).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Ngọc S và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết bồi thường dân sự (chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình ông C). Gia đình bị hại đã viết đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đặng Ngọc S và cam kết không có khiếu nại, khiếu kiện gì.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đặng Ngọc S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc S. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng

Ngọc S mức án từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Trường S trình bày: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, anh S trình bày đã làm đơn bãi nại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Bị cáo Đặng Ngọc S nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về diễn biến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, tội danh, hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã gây ra cơ bản giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận của cơ quan định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa được thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/8/2019, Đặng Ngọc S điều khiển xe môtô BKS: 73H1 – 259.54, đi theo hướng Bắc – Nam khi đến km 1010+100m đường Hồ Chí Minh nhánh đông thuộc địa phân thôn Thu Thừ, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, thiếu chú ý quan sát, không giữ đúng khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước nên đã đâm vào đuôi xe mô tô BKS: 73K6 – 1746 do ông Nguyễn Trường C điều khiển chạy phía trước khiến ông C bị thương nặng dẫn đến tử vong, Đặng Ngọc S bị thương phải điều trị tại Bệnh viện Việt Nam Cu Ba Đồng Hới. Hành vi của bị cáo đã phạm Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ.

Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

1.*"Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 01 năm đến 05 năm".*

a. Làm chết 01 người;

Như vậy, hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Đặng Ngọc S thực hiện thuộc lỗi vô ý, đủ yếu tố cấu thành "Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do chủ quan, thiếu tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội cho người tham gia giao thông. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo ở mức 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 (một) xe mô tô BKS: 73H1 – 259.54, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exiter; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 007553 cho chủ sở hữu là anh Đặng Ngọc X (anh trai của Đặng Ngọc S). 01 (một) xe mô tô BKS: 73K6-1746 cho người đại diện của bị hại là anh Nguyễn Trường S là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 440137010482, họ và tên: Đặng Ngọc S, năm sinh: 1995; nơi cư trú: Xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Ngọc S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc S phạm "*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc S 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 440137010482 mang tên Đặng Ngọc S do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08 tháng 02 năm 2014.

3. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Ngọc S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS h.Quảng Ninh;
- Những người TGTT khác;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Châu Mạnh Cường